

# BỘ CÔNG THƯƠNG

## BÁO CÁO

**Rà soát quy định tại Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp**

### **1. Tổng quan về Nghị định 40/2018/NĐ-CP và kết quả 02 năm thực thi**

#### **1.1. Các nội dung cơ bản của Nghị định 40/2018/NĐ-CP**

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, thay thế Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

Nghị định số 40/2018/NĐ-CP gồm 8 Chương, 61 Điều và 18 mẫu đã bổ sung nhiều quy định mới nhằm nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp bán hàng đa cấp, tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động bán hàng đa cấp, hướng tới xây dựng một môi trường kinh doanh lành mạnh trong lĩnh vực này.

*Thứ nhất*, Nghị định bổ sung thêm nhiều điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp:

- Nâng mức ký quỹ tối thiểu từ 5 tỷ lên 10 tỷ đồng đối với doanh nghiệp tham gia bán hàng đa cấp.

- Yêu cầu các doanh nghiệp tham gia bán hàng đa cấp phải có hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về doanh nghiệp và hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp. Hệ thống công nghệ thông tin này phải được vận hành trên máy chủ đặt tại Việt Nam.

- Yêu cầu các doanh nghiệp tham gia bán hàng đa cấp phải có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp.

Bên cạnh đó, khác với quy định tại Nghị định 42/2014/NĐ-CP trước đây, Nghị định đưa ra các quy định theo hướng doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm tuân thủ quy định về điều kiện kinh doanh, điều kiện lưu hành hàng hóa.

*Thứ hai*, để bảo vệ người tham gia trước các hoạt động bán hàng đa cấp bất chính, Nghị định cũng có nhiều quy định hướng hoạt động bán hàng đa cấp



đi vào đúng bản chất là một hình thức phân phối hàng hóa, không bị lợi dụng để thực hiện hoạt động huy động tài chính trái phép. Cụ thể:

- Hạn chế doanh nghiệp cho phép người tham gia ký gửi hàng hóa. Buộc các bên phải giao nhận hàng hóa sau khi thanh toán.

- Doanh nghiệp tham gia bán hàng đa cấp phải xuất hóa đơn theo từng giao dịch bán hàng cho từng người tham gia bán hàng đa cấp của doanh nghiệp và khách hàng mua hàng trực tiếp từ doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp tham gia bán hàng đa cấp phải thanh toán cho người tham gia bán hàng đa cấp bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng đối với tiền hoa hồng và tiền thưởng.

*Thứ ba*, bổ sung các quy định về hoạt động của doanh nghiệp bán hàng đa cấp tại các địa phương:

- Doanh nghiệp tham gia bán hàng đa cấp muốn hoạt động tại địa phương phải nộp hồ sơ đăng ký và phải được Sở Công Thương tại các địa phương đồng ý xác nhận đăng ký hoạt động tại địa phương. Cơ quan quản lý tại địa phương có quyền thu hồi xác nhận đăng ký hoạt động tại địa phương nếu doanh nghiệp có các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định.

- Trường hợp không có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm uỷ quyền cho một cá nhân cư trú tại địa phương làm người đại diện tại địa phương để thay mặt doanh nghiệp làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương đó.

- Doanh nghiệp tham gia bán hàng đa cấp phải cung cấp quyền truy cập vào tài khoản quản lý hệ thống công nghệ thông tin quản lý hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

- Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm lưu trữ, xuất trình hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

- Trường hợp hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp có sự tham dự của từ 30 người trở lên hoặc có sự tham dự của từ 10 người tham gia bán hàng đa cấp trở lên, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm thông báo tới Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trước khi thực hiện.

Tuy nhiên, nhằm tạo thuận lợi hơn cho hoạt động của các doanh nghiệp bán hàng đa cấp chân chính, Nghị định cũng đưa ra các quy định nhằm đơn giản hóa một số thủ tục hành chính: hạn chế các trường hợp sửa đổi bổ sung giấy chứng nhận; áp dụng thủ tục thông báo trong trường hợp có thay đổi danh mục



hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp; áp dụng cơ chế tự động trong thủ tục thông báo hội nghị, hội thảo, đào tạo.

Đặc biệt, để nâng cao trách nhiệm người tham gia bán hàng đa cấp, Nghị định quy định người tham gia bán hàng đa cấp phải có cam kết bằng văn bản khi tham gia bán hàng đa cấp.

## ***1.2. Kết quả 02 năm thực thi Nghị định số 40/2018/NĐ-CP***

### ***1.2.1. Việc giải quyết thủ tục hành chính***

Việc giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật.

Trong 03 năm qua, chỉ có 03 doanh nghiệp được cấp mới giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp; 22 doanh nghiệp đang hoạt động theo Nghị định 42/2014/NĐ-CP được xác nhận đáp ứng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP; 19 doanh nghiệp được gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. Như vậy, tính đến đầu năm 2021, chỉ có 22 doanh nghiệp đang hoạt động theo quy định tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP.

Các thủ tục hành chính về sửa đổi bổ sung giấy chứng nhận, thay đổi thông tin danh mục hàng hóa, chấm dứt hoạt động, giải tỏa ký quỹ được thực hiện thường xuyên, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục.

Tại các địa phương, các doanh nghiệp cũng thực hiện thủ tục đăng ký hoạt động tại địa phương, sửa đổi bổ sung đăng ký tại địa phương, thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo theo đúng quy định pháp luật.

### ***1.2.2. Việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm***

Năm 2018, Cục CT&BVNTD đã ban hành Quyết định xử phạt đối với 04 doanh nghiệp với số tiền phạt là 980 triệu đồng, đồng thời thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động BHĐC của 01 doanh nghiệp.

Năm 2019, Cục CT&BVNTD đã thực hiện thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch đối với 04 doanh nghiệp bán hàng đa cấp, không thanh kiểm tra đột xuất với doanh nghiệp nào. Căn cứ kết quả thanh tra, Cục CT&BVNTD đã xử phạt 04 doanh nghiệp với tổng số tiền phạt là 1.770 triệu đồng và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của 01 doanh nghiệp.

Đa số vi phạm trong hai năm gần đây là các vi phạm hành chính về các trách nhiệm, nghĩa vụ trong việc tuân thủ Nghị định số 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Ngoài ra, năm 2019, Cục đã tiến hành thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đối với 05 doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện hoạt động bán hàng đa cấp. Tính đến thời điểm hiện nay, trên thị trường còn 22 doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

Các Sở Công Thương đã xử phạt số tiền là 3 tỷ 200 triệu đồng. So với quy mô phát triển của ngành bán hàng đa cấp, số lượng vi phạm và tiền phạt là khá nhỏ, điều này cho thấy công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đã được thực hiện đồng bộ và nghiêm túc. Số lượng vụ việc ít do nhận thức của doanh nghiệp bán hàng đa cấp, người tham gia bán hàng đa cấp đã được nâng cao do đó giảm thiểu vi phạm.

Từ đầu năm 2019 đến nay tại một số tỉnh, thành phố là địa bàn trọng điểm, lực lượng quản lý thị trường đã kiểm tra 35 vụ, xử lý 8 vụ vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh đa cấp với số tiền là 225 triệu đồng về hành vi vi phạm tổ chức hội thảo giới thiệu sản phẩm không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận, vi phạm về nhãn hàng hóa.

Qua công tác thanh kiểm tra, mặc dù vẫn còn nhiều vi phạm bị xử phạt nhưng có thể thấy việc tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp đã từng bước được cải thiện, các doanh nghiệp đã được giải thích và hiểu rõ các quy định, từ đó nâng cao mức độ tuân thủ.

### *1.2.3. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật*

Trong giai đoạn 2018 - 2020, Bộ Công Thương cùng các cơ quan quản lý ở địa phương đã tích cực triển khai hoạt động tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 40/2018/NĐ-CP:

- Bộ Công Thương đã phối hợp với các đơn vị truyền thông trong Bộ như Báo Công Thương và các đơn vị ngoài Bộ như Kênh VOV Giao Thông, Báo Diễn đàn doanh nghiệp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật hiệu quả như: talk show trực tuyến, tòa đàm trực tuyến.

- Trong 02 năm qua, Bộ Công Thương đã tổ chức nhiều hội nghị phổ biến nội dung Nghị định 40/2018/NĐ-CP tại nhiều tỉnh, thành trong cả nước, tổ chức hàng chục lớp phổ biến pháp luật, đặc biệt là các quy định tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP đến cán bộ, nhân viên cũng như người tham gia của các doanh nghiệp.

- Bộ Công Thương cũng đã phối hợp với một số doanh nghiệp xây dựng các video clip tuyên truyền về hoạt động bán hàng đa cấp và pháp luật quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, xây dựng cuốn sổ tay hỏi - đáp pháp luật liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp nhằm đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến.



Sau khi Nghị định 40/2018/NĐ-CP được ban hành, các địa phương đã tích cực vào cuộc đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hoạt động kinh doanh đa cấp cho doanh nghiệp, người tham gia bán hàng đa cấp, người tiêu dùng và cá nhân, tổ chức có liên quan khác với nhiều hình thức khác nhau như truyền thanh, truyền hình, tổ chức hội nghị, hội thảo, phát hành sổ tay hỏi – đáp.

Đến nay, các quy định của Nghị định 40/2018/NĐ-CP đã được phổ biến sâu rộng đến cộng đồng doanh nghiệp và người tham gia bán hàng đa cấp.

## **2. Những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực thi**

### **2.1. Quy định chung**

Quy định về hành vi bị cấm: Các hành vi bị cấm được quy định tại Điều 5 Nghị định 40/2018/NĐ-CP, gồm 13 hành vi cấm đối với doanh nghiệp và 6 hành vi cấm đối với người tham gia bán hàng đa cấp, 02 hành vi cấm chung đối với các tổ chức, cá nhân liên quan. Tuy nhiên, thực tế cho thấy còn một số biểu hiện bất chính chưa bị cấm trong hoạt động bán hàng đa cấp:

#### *2.1.1. Mô hình trả thưởng nhị phân*

Về bản chất, trong hoạt động bán hàng đa cấp, người tham gia được hưởng các khoản hoa hồng chính như sau:

- Hoa hồng chiết khấu trực tiếp từ kết quả bán hàng của bản thân họ. Ví dụ, khi mua để dùng hoặc bán được lượng hàng trị giá 10 triệu đồng thì người đó được hưởng 10% hoa hồng trực tiếp là 1 triệu đồng.

- Hoa hồng gián tiếp từ thành tích bán hàng của những người trong mạng lưới do người đó xây dựng: ví dụ, khi tuyển dưới của một người bán được hàng thì người đó được hưởng 3% hoa hồng từ doanh số của tuyển dưới đó, khi tuyển dưới tiếp theo ở tầng tiếp theo bán được hàng thì tuyển đầu được hưởng 1% hoa hồng gián tiếp. Đây là hoa hồng gián tiếp nhưng được tính toán, chi trả trực tiếp trên thành tích bán hàng của những người tham gia trong mạng lưới.

- Ngoài các loại hoa hồng trên, các doanh nghiệp bán hàng đa cấp còn cho người tham gia hưởng các loại hoa hồng khác như: hoa hồng lãnh đạo tính trên doanh thu của mạng lưới; hoa hồng lên cấp bậc khi người tham gia đạt được một cấp bậc nhất định...

Tuy nhiên, có một số doanh nghiệp vận hành hệ thống nhị phân, theo đó hoa hồng cơ bản được tính theo doanh số cân nhánh, tức là mỗi người xây dựng hệ thống 02 nhánh, hoa hồng được tính theo một tỉ lệ nhất định trên doanh số của nhánh yếu hơn, phần doanh số còn lại của nhánh mạnh hơn được chuyển



sang kỳ tính thưởng tiếp theo. Mô hình nhị phân có một số đặc trưng dẫn đến rủi ro cho người tham gia:

(i) Tham gia vào mô hình này, người tham gia thường không chú trọng việc bán hàng mà có xu hướng tập trung tuyển dụng mới liên tục để xếp họ vào 02 nhánh của mình, đồng thời người mới vào gần như phải mặc nhiên mua hàng để đảm bảo hoa hồng cho người tuyển dụng họ vào. Mô hình kinh doanh này không thể hiện đúng bản chất của hoạt động “bán hàng”.

(ii) Mô hình này giúp cho những người có vị trí cao ở đầu nhánh có hoa hồng rất lớn vì họ chủ động sắp xếp và điều tiết doanh số các nhánh của mình. Trong nhiều trường hợp, tuyển trên còn đầu tư các mã số ảo để xếp vào tuyển dưới của mình nhằm đảm bảo điều kiện nhận thưởng.

(iii) Mô hình nhị phân thường không chi trả hoa hồng trên doanh số cá nhân của nhà phân phối. Tức là người tham gia bán hàng không được hưởng hoa hồng trên doanh số bán của mình hoặc chỉ được hưởng khoản chênh lệch giữa giá mua từ Công ty và giá bán cho người tiêu dùng. Do đó, người tham gia trong mạng lưới sẽ không có động lực để bán hàng mà chỉ chú trọng tuyển dụng nhằm được hưởng hoa hồng mạng lưới.

(iv) Những người ở tuyển dưới có cấp bậc thấp nhanh chóng bị thải loại do không có khả năng tuyển dụng trong khi không được đào tạo kỹ năng bán hàng để kiếm thu nhập từ hoạt động bán hàng.

Về cơ bản, các hành vi bị cấm tại Điều 5 Nghị định 40/2018/NĐ-CP đã bao quát được hầu hết các biểu hiện của hoạt động bán hàng đa cấp bất chính nhưng chưa hạn chế được mô hình nhị phân như nêu trên.

### 2.1.2. Vấn đề bảo trợ nước ngoài

Qua công tác quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, Cục CT&BVNTD nhận thấy các doanh nghiệp bán hàng đa cấp có thực hiện việc cho người tham gia bảo trợ quốc tế, tức là xây dựng mạng lưới quốc tế, theo đó người ở Việt Nam có thể bảo trợ người đang hoạt động ở quốc gia khác và người ở quốc gia khác cũng được quyền bảo trợ người tham gia ở Việt Nam. Theo phương thức này, việc trả thưởng sẽ được thực hiện chéo giữa các nước, người hoạt động ở Việt Nam có thể được trả thưởng bởi nước ngoài trên cơ sở thành tích hoạt động của hệ thống tuyển dưới của họ ở nước ngoài và ngược lại. Thực tế này dẫn đến một số vấn đề rõ ràng về cơ chế quản lý, trả thưởng cũng như vấn đề về tài chính:

*Thứ nhất*, trường hợp doanh nghiệp nước ngoài trả thưởng những khoản thưởng riêng cho người tham gia ở Việt Nam độc lập với doanh nghiệp bán hàng đa cấp ở Việt Nam trên cơ sở việc bảo trợ quốc tế của người đó. Trường hợp này có thể coi là doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động bán hàng đa cấp không



phép ở Việt Nam bởi hoạt động của họ chưa được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền ở Việt Nam.

*Thứ hai*, về cách thức chi trả, có doanh nghiệp thực hiện việc chi trả hộ cho người tham gia rồi sau đó nhận lại khoản tiền này từ phía doanh nghiệp nước ngoài. Điều này có thể dẫn đến sự không minh bạch trong việc trả thưởng, dẫn đến nguy cơ lẩn tránh các khoản thu của nhà nước nếu không được kê khai rõ ràng.

## **2.2. Quy định về đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp**

### **2.2.1. Quy định về điều kiện đăng ký hoạt động BHĐC**

*a) Quy định về hạn chế các cá nhân tham gia thành lập, quản lý doanh nghiệp bán hàng đa cấp*

Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 của Nghị định 40/2018/NĐ-CP nhằm mục đích hạn chế, không cho phép các tổ chức, cá nhân từng giữ các chức vụ quan trọng trong doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp (theo quy định của Nghị định 42/2014/NĐ-CP và Nghị định 40/2018/NĐ-CP) tiếp tục giữ các vai trò này tại doanh nghiệp bán hàng đa cấp khác nhằm hạn chế các rủi ro cho xã hội. Các chức vụ quan trọng này bao gồm: thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, chủ sở hữu đối với doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên, cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần, người đại diện theo pháp luật.

Tuy nhiên, việc diễn đạt quy định này như hiện nay chưa thể hiện rõ người đã từng giữ chức vụ đó bị hạn chế trong mọi trường hợp hay chỉ hạn chế khi họ giữ chức vụ tại thời điểm doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hoặc tại thời điểm xảy ra vi phạm dẫn đến việc doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. Trên thực tế có thể xảy ra trường hợp doanh nghiệp hoạt động tốt dưới sự quản lý của người A, sau đó người A chuyển sang công việc khác và người B thay thế vị trí, trong thời gian người B quản lý thì xảy ra các vi phạm dẫn đến doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận, theo đó vi phạm này không liên quan đến người A và việc hạn chế đối với người A là không hợp lý. Hoặc trường hợp doanh nghiệp bị phát hiện các sai phạm trong giai đoạn trước khi người A giữ vai trò quản lý dẫn đến bị thu hồi giấy chứng nhận, theo đó sai phạm đó cũng không liên quan đến người A và việc hạn chế quyền quản lý của người A tại các doanh nghiệp bán hàng đa cấp khác cũng có thể coi là chưa hợp lý.

*b) Quy định về Kế hoạch trả thưởng*

Kế hoạch trả thưởng là kế hoạch được doanh nghiệp bán hàng đa cấp sử dụng để tính hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác mà người tham



gia bán hàng đa cấp được hưởng từ kết quả của hoạt động bán hàng của mình và của những người khác trong mạng lưới.

Điều 43 của Nghị định 40/2018/NĐ-CP quy định Kế hoạch trả thưởng phải quy định rõ điều kiện đạt được, hoa hồng, tiền thưởng và lợi ích kinh tế khác chi trả từng cấp bậc, danh hiệu người tham gia bán hàng đa cấp.

Tuy nhiên, hiện nay Nghị định 40/2018/NĐ-CP chưa có quy định cụ thể để hạn chế các khoản thưởng tiền mặt, thưởng mang tính chất khuyến khích tuyển dụng trong kế hoạch trả thưởng.

Trên thực tế, một số doanh nghiệp đăng ký các kế hoạch trả thưởng trong đó không có khoản hoa hồng trực tiếp cho doanh số bán hàng cá nhân của bản thân người tham gia trong khi có nhiều khoản thưởng khác xuất phát từ thành tích của mạng lưới. Mô hình trả thưởng này không có tính chất khuyến khích người tham gia bán hàng để hưởng hoa hồng mà chỉ tập trung xây dựng mạng lưới. Do đó, doanh nghiệp có nguy cơ hoạt động không đúng bản chất của hoạt động bán hàng đa cấp đó là phân phối hàng hóa mà chủ yếu thực hiện các hoạt động huy động, kêu gọi người khác tham gia.

#### *c) Quy định về hệ thống công nghệ thông tin quản lý người tham gia*

Theo quy định tại Điều 44 về hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp trong đó yêu cầu hệ thống phải được vận hành trên máy chủ đặt tại Việt Nam, phải cung cấp cho người tham gia một số thông tin nhất định để người tham gia theo dõi, quản lý được hoạt động của mình.

Khi đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, doanh nghiệp phải cung cấp tài liệu giải trình về hệ thống công nghệ thông tin quản lý người tham gia để chứng minh doanh nghiệp có hệ thống đáp ứng điều kiện quy định.

Tuy nhiên, Nghị định chưa quy định cụ thể văn bản giải trình này phải thể hiện những nội dung gì. Do đó, các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc giải trình và cơ quan quản lý cũng gặp khó khăn trong việc thẩm định vì tiêu chí đánh giá không rõ ràng, cụ thể.

Nghị định cũng chưa quy định rõ việc cung cấp thông tin cho người tham gia phải thực hiện trong thời gian bao lâu kể từ thời điểm thông tin được doanh nghiệp nhận được. Thực tế cho thấy có trường hợp doanh nghiệp cập nhật thông tin vào máy chủ và người tham gia có thể xem được thông tin ngay sau đó, ví dụ như khi người tham gia mua hàng, đơn hàng được cập nhật lên hệ thống và họ có thể vào tại khoản của mình để xem thông tin về đơn hàng đó ngay lập tức. Tuy nhiên, có doanh nghiệp thực hiện cập nhật thông tin vào phần mềm riêng, sau đó chuyển thông tin đến máy chủ ở nước ngoài rồi đồng bộ về Việt Nam, và việc đồng bộ thông tin có thể mất nhiều thời gian. Trong thời gian này, doanh nghiệp vẫn có thể can thiệp để điều chỉnh thông tin, dữ liệu nếu muốn. Điều này



khiến thông tin không đảm bảo tính thông suốt và có thể bị can thiệp. Tuy nhiên, với quy định hiện hành, cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp không có cơ sở để yêu cầu doanh nghiệp phải thực hiện việc nhập ngay thông tin, dữ liệu vào máy chủ ở Việt Nam ngay mà không được chuyển thông tin đến máy chủ ở nước ngoài rồi mới đồng bộ về máy chủ ở Việt Nam.

*d) Việc đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp hoạt động khi chưa được cấp giấy chứng nhận*

Trong quá trình thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, Cục CT&BVNTD nhận thấy có nhiều trường hợp doanh nghiệp có dấu hiệu hoạt động không phép trước hoặc trong khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. Điều này cho thấy thái độ coi thường pháp luật của doanh nghiệp. Tuy nhiên, do việc chứng minh và xử phạt một doanh nghiệp về hành vi này rất khó khăn và mất thời gian, trong khi Nghị định 40 không có quy định cho phép từ chối hồ sơ của doanh nghiệp, do đó Cục CT&BVNTD vẫn phải tiếp nhận, xử lý hồ sơ. Điều này dẫn đến nguy cơ doanh nghiệp hoạt động không phép, vi phạm pháp luật, sau đó có được giấy chứng nhận rồi hợp thức hóa các hoạt động trái phép trước đó của mình.

### *2.2.2. Quy định về hồ sơ, thủ tục đăng ký hoạt động BHDC, sửa đổi, gia hạn*

Quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ, thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp cho thấy còn một số vướng mắc liên quan đến quy định pháp luật:

- Khoản 3 Điều 9 Nghị định 40/2018/NĐ-CP quy định doanh nghiệp nộp tài liệu về giấy tờ chứng thực cá nhân của những người thuộc điểm c khoản 1 Điều 7: *“01 bản danh sách kèm theo bản sao giấy tờ chứng thực cá nhân hợp lệ (chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam; hộ chiếu và giấy đăng ký tạm trú do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người nước ngoài thường trú tại Việt Nam; hộ chiếu đối với người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam) của những người nêu tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định này”*.

Quy định này không thể hiện rõ đối với trường hợp tổ chức là chủ sở hữu hoặc cổ đông của doanh nghiệp thì có cần giấy tờ chứng thực cá nhân hợp lệ hay không, và nếu có thì đó là giấy tờ gì.

Bên cạnh đó, trường hợp doanh nghiệp nộp hộ chiếu của người nước ngoài thì không rõ hình thức bản sao của giấy tờ như thế nào được coi là hợp lệ. Trên thực tế doanh nghiệp nộp 03 hình thức gồm bản sao chứng thực bởi cơ quan chứng thực của Việt Nam, hoặc bản dịch công chứng của văn phòng công chứng, hoặc bản sao được hợp pháp hóa lãnh sự.



Ngoài ra, quy định cung cấp “giấy đăng ký tạm trú” đối với người nước ngoài thường trú ở Việt Nam cũng không đảm bảo tính logic và không phù hợp với thực tiễn vì người thường trú không được cấp giấy đăng ký tạm trú.

- Quy định về bản điện tử tài liệu tại Điều 10 Nghị định 40/2018/NĐ-CP

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định 40/2018/NĐ-CP: “Doanh nghiệp đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại Điều 9 Nghị định này (kèm theo bản điện tử định dạng “.doc” và “.xls”) tới Bộ Công Thương (gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện)”.

Thành phần hồ sơ gồm nhiều tài liệu khác nhau, trong đó nhiều tài liệu không thể được thể hiện ở định dạng “.doc” và “.xls” như giấy tờ đăng ký doanh nghiệp, xác nhận ký quỹ, giấy tờ chứng thực cá nhân... Do đó, trên thực tế doanh nghiệp gặp lúng túng trong việc phải cung cấp tài liệu nào ở định dạng “.doc” và định dạng “.xls”.

- Quy định tại Điều 14 về gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp có một số vấn đề chưa rõ ràng, cụ thể:

+ Theo quy định tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP, khi thực hiện gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, doanh nghiệp có thể kết hợp sửa đổi, bổ sung các tài liệu cần thiết. Tuy nhiên, mẫu Đơn đề nghị không có yêu cầu doanh nghiệp nêu rõ tài liệu nào cần sửa đổi bổ sung, dẫn đến cơ quan thực hiện thủ tục lúng túng trong việc ghi nhận nội dung sửa đổi, bổ sung vào giấy chứng nhận.

+ Nghị định quy định “Doanh nghiệp bán hàng đa cấp được gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp trong trường hợp đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định này”. Tuy nhiên, trình tự, thủ tục thẩm định không quy định về việc thẩm định các điều kiện này dẫn đến việc doanh nghiệp không cung cấp tài liệu chứng minh kèm theo hồ sơ và cơ quan quản lý cũng gặp khó khăn khi xác định doanh nghiệp có đáp ứng các điều kiện hoạt động hay không.

- Quy định hiện hành không yêu cầu doanh nghiệp phải nộp bản chính giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp được Bộ công thương cấp trong hồ sơ đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. Theo đó, sau khi được gia hạn, cơ quan cấp giấy chứng nhận không thu hồi lại được giấy chứng nhận đã hết hạn.

### 2.2.3. Quy định về nội dung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

Theo quy định tại Điều 217a Bộ Luật Hình sự, hành vi kinh doanh theo phương thức đa cấp không đúng nội dung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động



bán hàng đa cấp có thể bị xử lý hình sự nếu gây thiệt hại hoặc thu lợi bất chính ở mức độ nhất định. Quy định này hướng đến xử lý các đối tượng cố tình đăng ký để được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, sau đó lợi dụng giấy chứng nhận đó để thực hiện các hoạt động kinh doanh đa cấp bất chính, không đúng với những gì đã đăng ký với cơ quan quản lý.

Tuy nhiên, Điều 8 Nghị định 40/2018/NĐ-CP quy định cụ thể các nội dung của giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, trong đó chủ yếu là các thông tin về chủ thể của doanh nghiệp và thông tin về phạm vi hàng hóa được phép kinh doanh. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp lợi dụng việc có giấy chứng nhận để hoạt động thu lợi bất chính, không theo đúng quy tắc hoạt động, kế hoạch trả thưởng đã đăng ký thì không thể quy kết được hành vi phạm tội theo Điều 217a Bộ luật hình sự. Trong khi đó, trường hợp doanh nghiệp có thay đổi thông tin về chủ thể hoặc thay đổi sản phẩm trong danh mục hàng hóa mà chưa kịp hoàn thành thủ tục thông báo với cơ quan quản lý thì lại có nguy cơ bị xử lý hình sự theo Điều 217a Bộ luật hình sự.

#### 2.2.4. Quy định về thủ tục thông báo thay đổi danh mục hàng hóa

Theo quy định tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP, mỗi doanh nghiệp có danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp do doanh nghiệp tự xây dựng với các thông tin gồm: Tên, chủng loại, xuất xứ, quy cách đóng gói, chế độ bảo hành (nếu có), giá bán và số điểm thưởng quy đổi tương ứng với giá bán, thời điểm áp dụng. Trong trường hợp “có thay đổi liên quan đến thông tin tại danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp”, doanh nghiệp có trách nhiệm “*thông báo bằng văn bản tới Bộ Công Thương trước khi áp dụng*”. Hồ sơ thông báo thay đổi thông tin danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp gồm “*văn bản thông báo thay đổi thông tin danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp trong đó nêu rõ các nội dung thay đổi*” kèm “*01 bản danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp đã thay đổi*”.

Quá trình thực hiện rà soát hồ sơ thông báo thay đổi thông tin danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp, Cục CT&BVNTD nhận thấy các vấn đề sau đây:

- Quy định không nêu rõ ràng cần phải nêu “các nội dung thay đổi” cần cụ thể đến mức độ nào, dẫn đến không thống nhất trong cách hiểu giữa doanh nghiệp bán hàng đa cấp khi thực hiện thủ tục này.

- Một số doanh nghiệp thông báo thay đổi thông tin danh mục hàng hóa có nhiều thời điểm áp dụng đối với các sản phẩm khác nhau hoặc thời điểm áp dụng cách xa thời điểm thông báo thay đổi, sau đó doanh nghiệp lại làm thủ tục thông báo thay đổi khi chưa đến thời điểm áp dụng của lần thông báo trước, dẫn đến khó theo dõi đối với danh mục hàng hóa của doanh nghiệp.



- Nghị định không quy định trường hợp trả lại hồ sơ dẫn đến trường hợp doanh nghiệp không bổ sung hồ sơ theo yêu cầu thì Cục CT&BVNTD cũng không có căn cứ để trả lại hồ sơ cho doanh nghiệp.

- Trên thực tế phát sinh trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp nộp thêm 01 bộ Hồ sơ thông báo thay đổi thông tin danh mục hàng hóa kinh doanh khi đã nộp một bộ hồ sơ và chưa được giải quyết xong, điều này dẫn đến việc cơ quan thực hiện thủ tục không xác định được cần phải xử lý hồ sơ nào và phải trả lại cả 02 bộ hồ sơ.

### ***2.3. Quy định về chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp***

Quy định về chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp được quy định tại Điều 17 và Điều 18 Nghị định 40/2018/NĐ-CP. Trong quá trình thực thi, thông qua đánh giá hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, Cục CT&BVNTD nhận thấy quy định này còn có một số tồn tại sau đây:

- Thủ tục không nêu rõ ràng doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải bổ sung hồ sơ trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày Cục CT&BVNTD ban hành thông báo yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Do đó, trên thực tế Cục CT&BVNTD chủ động đưa ra thời hạn bổ sung.

- Nghị định không quy định trường hợp trả lại hồ sơ cho doanh nghiệp. Do đó, trong trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ thì không có cơ sở để trả lại hồ sơ cho doanh nghiệp.

- Nghị định không quy định rõ trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp trên toàn quốc thì có phải thực hiện thủ tục chấm dứt tại từng địa phương không. Điều này khiến cả doanh nghiệp và các địa phương lúng túng, áp dụng không thống nhất khi thực hiện thủ tục trên thực tế. Có địa phương yêu cầu doanh nghiệp phải làm thủ tục chấm dứt tại địa phương, có địa phương không yêu cầu.

- Nghị định cũng không quy định về trường hợp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp trên toàn quốc thì xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương có bị thu hồi không.

- Theo quy định, khi thực hiện thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, doanh nghiệp phải nộp cả Báo cáo theo mẫu số 15 là không phù hợp vì Mẫu 15 là mẫu báo cáo định kỳ, với các thông tin, số liệu thường được tổng hợp sau khi kết thúc năm tài chính. Khi doanh nghiệp chấm dứt hoạt động tại một thời điểm bất kỳ trong năm, việc lập báo cáo theo mẫu số 15 là không phù hợp và không đảm bảo tính chính xác của các thông tin báo cáo.



Ngoài ra, nội dung báo cáo về số lượng người tham gia theo mẫu số 15 không tương thích với nội dung về “số người tham gia bán hàng đa cấp tại thời điểm chấm dứt hoạt động” trong hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ.

## **2.4. Quy định quản lý quá trình hoạt động của doanh nghiệp**

### **2.4.1. Quy định về đào tạo cơ bản**

#### **- Nội dung đào tạo về Cơ chế đánh giá việc hoàn thành đào tạo cơ bản**

Nhằm trang bị cho nhà phân phối những kiến thức cơ bản về pháp luật bán hàng đa cấp cũng như các chính sách của công ty, tất cả người tham gia bán hàng đa cấp phải tham gia và hoàn thành chương trình đào tạo cơ bản với thời lượng tối thiểu 8 tiếng.

Khoản 2 và khoản 3 Điều 31 nghị định 40/2018/NĐ-CP quy định nội dung đào tạo cơ bản, trong đó bao gồm “Cơ chế đánh giá việc hoàn thành chương trình đào tạo cơ bản phù hợp với nội dung và phương thức đào tạo”.

Tuy nhiên, Nghị định chưa quy định rõ thời gian đào tạo về Cơ chế đánh giá việc hoàn thành và việc kiểm tra có được tính vào thời lượng đào tạo cơ bản hay không. Thực tế, các doanh nghiệp có cơ chế đánh giá và thời gian kiểm tra cuối chương trình đào tạo khác nhau nhưng hầu hết đều được tính vào thời lượng đào tạo cơ bản. Có doanh nghiệp yêu cầu người tham gia bán hàng đa cấp phải hoàn thành bài kiểm tra lên đến 90 phút. Điều này dẫn đến việc thời lượng dành cho các nội dung còn lại của chương trình đào tạo cơ bản bị rút ngắn. Quá trình thực hiện thủ tục đăng ký, cơ quan quản lý cũng gặp khó khăn khi xác định chương trình đào tạo cơ bản của doanh nghiệp có đáp ứng điều kiện của nghị định hay không.

#### **- Quy định về “khả năng tương tác” của chương trình đào tạo cơ bản**

Khoản 4 Điều 32 Nghị định 40/2018/NĐ-CP có quy định chương trình đào tạo cơ bản có thể thực hiện qua hai phương thức: đào tạo trực tiếp và đào tạo từ xa đảm bảo khả năng tương tác.

Tuy nhiên, Nghị định không quy định cụ thể thế nào là “khả năng tương tác”. Do đó, cơ quan quản lý gặp khó khăn trong việc thẩm định vì tiêu chí đánh giá chưa rõ ràng.

Hiện nay nhiều doanh nghiệp đã áp dụng phương thức đào tạo trực tuyến, theo đó người tham gia thực hiện thao tác trên chương trình đào tạo đã được thiết kế sẵn. Để đảm bảo tính tương tác, doanh nghiệp thiết kế mục Hỏi – Đáp để người học có thể đặt câu hỏi. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp chỉ thiết kế để đối phó, theo đó người tham gia có thể hoàn thành đào tạo cơ bản khi đặt câu hỏi mà chưa nhận được câu trả lời xác đáng.



- Quy định về cập nhật hồ sơ đề nghị công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp

Theo quy định tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP, cơ sở đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp phải được Bộ Công Thương công nhận chương trình đào tạo. Trong hồ sơ đề nghị công nhận có nhiều thành phần hồ sơ, ví dụ như danh sách giảng viên hay tài liệu đào tạo.

Qua kiểm tra một số cơ sở đào tạo cho thấy trên thực tế có sự biến động về danh sách giảng viên hoặc cập nhật mới thông tin trong tài liệu đào tạo nhưng các cơ sở không thực hiện việc cập nhật đến Bộ Công Thương. Lý do là Nghị định 40/2018/NĐ-CP không có quy định yêu cầu phải cập nhật và không quy định thủ tục để thực hiện việc cập nhật.

Thực tế này dẫn đến việc hồ sơ đề nghị công nhận lưu tại Bộ Công Thương có thể không thống nhất với thực tế hoạt động của cơ sở đào tạo.

#### 2.4.2. Quy định về chế độ báo cáo

- Chưa quy định nội dung, thời hạn báo cáo của Sở Công Thương với Bộ Công Thương

Theo quy định điều 56 Nghị định 40/2018/NĐ-CP, Sở Công thương có trách nhiệm “báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất với Bộ Công thương về công tác quản lý hoạt động bán hàng đa cấp ở địa phương”. Tuy nhiên, nghị định chưa quy định nội dung báo cáo và thời hạn báo cáo của Sở Công thương với Bộ Công thương.

Do chưa có quy định thời hạn nộp báo cáo, các Sở Công Thương nộp báo cáo rải rác, không đảm bảo tính kịp thời trong việc tổng hợp báo cáo hoạt động bán hàng đa cấp hàng năm của Bộ công thương.

Nghị định 40/2018/NĐ-CP cũng không quy định biểu mẫu báo cáo định kỳ của các Sở Công thương với Bộ Công Thương. Do đó, Sở Công Thương gặp lúng túng trong việc xác định các nội dung cần báo cáo. Trên thực tế, các báo cáo Bộ Công Thương nhận được từ các Sở không thống nhất, không đầy đủ thông tin ảnh hưởng đến tính chính xác của báo cáo năm đối với toàn ngành.

- Chưa quy định rõ việc cập nhật danh sách hàng tháng là cập nhật mới phát sinh hay cập nhật lại toàn bộ

Nghị định 40/2018/NĐ-CP có quy định trách nhiệm báo cáo của doanh nghiệp bán hàng đa cấp, cụ thể khoản 4 Điều 49 có quy định trước ngày 10 hàng tháng doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải cập nhật và gửi tới Sở Công thương nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp danh sách người tham gia bán hàng đa cấp đang cư trú tại địa phương của tháng trước đó.



Tuy nhiên, Nghị định chưa quy định rõ việc cập nhật danh sách hàng tháng được cập nhật mới phát sinh hay cập nhật lại toàn bộ. Điều này dẫn đến việc áp dụng khác nhau tại các địa phương khác nhau, theo đó doanh nghiệp cũng gặp khó khăn trong việc tuân thủ pháp luật.

### 2.4.3. Quy định về ký quỹ

#### a) Quy định về khoản tiền ký quỹ

Mục đích việc sử dụng ký quỹ để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tham gia trong trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp chấm dứt hoạt động nhưng còn chưa giải quyết các quyền lợi hợp pháp cho người tham gia.

Điểm a khoản 1 Điều 53 Nghị định 40/2018/NĐ-CP quy định tiền ký quỹ được sử dụng khi: Doanh nghiệp bán hàng đa cấp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này nhưng không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp đối với người tham gia bán hàng đa cấp và có quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý các tranh chấp giữa doanh nghiệp bán hàng đa cấp với người tham gia bán hàng đa cấp liên quan đến các nghĩa vụ đó.

Tuy nhiên, Nghị định 40/2018/NĐ-CP không quy định rõ như thế nào là “các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp đối với người tham gia bán hàng đa cấp”. Điều này ảnh hưởng đến việc xác định trường hợp nào được sử dụng tiền ký quỹ. Trên thực tế có nhiều trường hợp người tham gia đã khởi kiện ra tòa án và có bản án của tòa tuyên hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp vô hiệu đồng thời vẫn tuyên doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải trả tiền cho người tham gia. Tuy nhiên, việc hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp bị tuyên vô hiệu dẫn đến hệ quả pháp lý là hai bên không có các quyền và nghĩa vụ với nhau liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp. Điều này dẫn đến việc Cục CT&BVNTD không ban hành văn bản đề nghị ngân hàng sử dụng khoản tiền ký quỹ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp để chi trả cho người tham gia dù đã có bản án của tòa án về tranh chấp giữa các bên.

#### b) Vấn đề thủ tục xử lý tiền ký quỹ

Theo quy định hiện hành, khi có bản án giải quyết tranh chấp với doanh nghiệp bán hàng đa cấp, người tham gia có thể nộp cho Cục CT&BVNTD đề đề nghị sử dụng tiền ký quỹ đảm bảo quyền lợi cho mình trong trường hợp được sử dụng tiền ký quỹ.

Tuy nhiên, song song với đó là quy trình thực hiện việc thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Theo quy định này, cơ quan thi hành án các cấp là cơ quan có thẩm quyền thực hiện các biện pháp để thi hành bản án có hiệu lực của tòa án.



Việc tồn tại song song hai cơ chế như hiện nay gây lúng túng cho cả người dân và các cơ quan quản lý trong quá trình thi hành bản án của tòa án nhằm đảm bảo quyền lợi cho người tham gia bán hàng đa cấp. Bên cạnh đó, cũng không loại trừ khả năng một người đã được thi hành án để đảm bảo quyền lợi bởi các loại tài sản của doanh nghiệp, nhưng vẫn gửi văn bản và bản án đến Bộ Công Thương để yêu cầu sử dụng tiền ký quỹ, qua đó được hưởng lợi 02 lần so với nội dung được hưởng tại bản án.

c) Vấn đề phí chậm nộp phạt trong xử lý tiền ký quỹ trong trường hợp doanh nghiệp chậm dứt hoạt động bán hàng đa cấp nhưng không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm

Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hiện hành có quy định về phí nộp chậm trong trường hợp doanh nghiệp chậm chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trong trường hợp này, doanh nghiệp đã chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp mà chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động bán hàng đa cấp thì nhiều khả năng doanh nghiệp phải chịu tiền phí chậm nộp theo quy định.

Khoản 3 Điều 53 Nghị định 40/2018/NĐ-CP có quy định về trình tự, thủ tục xử lý tiền ký quỹ trong trường hợp này như sau: *“Trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp nhưng không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp đã có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ban hành quyết định xử phạt đó gửi văn bản đề nghị Bộ Công Thương ban hành văn bản yêu cầu ngân hàng nơi doanh nghiệp ký quỹ trích khoản tiền ký quỹ để thực hiện quyết định xử phạt”*. Tuy nhiên, quy định này chưa rõ việc khoản tiền được trích để thực hiện quyết định xử phạt có bao gồm tiền phí nộp chậm hay không.

d) Việc rút tiền ký quỹ trong trường hợp doanh nghiệp bị giải thể, phá sản

Trên thực tế, đã xảy ra trường hợp doanh nghiệp đã hoàn thành thủ tục giải thể, phá sản theo quy định pháp luật mà chưa thực hiện thủ tục rút tiền ký quỹ. Khoản tiền ký quỹ này sẽ vẫn được quản lý bởi ngân hàng nơi doanh nghiệp ký quỹ.

Theo quy định tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP, chủ thể thực hiện việc rút tiền ký quỹ phải là doanh nghiệp, và việc rút ký quỹ chỉ có thể được thực hiện sau khi doanh nghiệp này hoàn thành các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp với nhà nước, với người tham gia bán hàng đa cấp của doanh nghiệp. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp đã giải thể, phá sản mà chưa rút tiền ký quỹ thì khoản tiền này về nguyên tắc là không thể được rút ra khỏi ngân hàng bởi chủ tài khoản không còn tồn tại và không chủ thể nào có đủ tư cách để thực hiện việc rút tiền.



## 2.5. Các quy định về thủ tục đăng ký hoạt động tại địa phương

(i) Quy định về người đại diện tại địa phương chưa đáp ứng nhu cầu quản lý, doanh nghiệp chủ yếu thực hiện đối phó

Nghị định 40/2018/NĐ-CP quy định trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương nơi doanh nghiệp có hoạt động bán hàng đa cấp, doanh nghiệp phải cử một người đại diện tại địa phương đó. Người đại diện này sẽ được đăng ký với Sở Công Thương để làm đầu mối làm việc của doanh nghiệp tại địa phương.

Tuy nhiên, trên thực tế quy định này không phát huy hiệu quả như mong muốn. Theo phản ánh của các Sở Công Thương, doanh nghiệp thường cử người đại diện mang tính chất đối phó, để có được xác nhận đăng ký hoạt động tại địa phương từ Sở Công Thương. Khi các Sở Công Thương liên hệ làm việc, người đại diện tại địa phương của doanh nghiệp thường không nắm được thông tin về hoạt động của doanh nghiệp, chỉ tiếp nhận thông tin và chuyển về cho Công ty xử lý. Theo đó, cơ quan quản lý tại địa phương cũng không thể làm việc với người đại diện để nắm bắt hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn.

(ii) Chưa quy định rõ nội dung giấy ủy quyền cho người đại diện tại địa phương.

Trường hợp doanh nghiệp cử người đại diện tại địa phương, trong hồ sơ đăng ký hoạt động tại địa phương phải có văn bản ủy quyền của doanh nghiệp cho người đại diện này.

Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể về nội dung ủy quyền dẫn đến các Sở Công Thương hiểu khác nhau và giải quyết khác nhau khi tiếp nhận hồ sơ. Có Sở Công Thương không xem xét nội dung giấy ủy quyền. Có Sở Công Thương yêu cầu bổ sung nội dung cụ thể của giấy ủy quyền.

(iii) Quy định về thời gian xử lý hồ sơ đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương chưa phù hợp

Theo quy định tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP, thời gian xử lý hồ sơ đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương đối với Sở Công Thương là 07 ngày làm việc.

Tuy nhiên, một số Sở Công Thương cho rằng thời gian xử lý hồ sơ này là quá ngắn.

(iv) Quy định về thời hạn không cấp lại xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

Quy định tại khoản 5 Điều 23 quy định thời hạn không cấp xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương khi doanh nghiệp bị thu hồi giấy



xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương tại địa phương là 06 tháng đối với hành vi quy định tại điểm (b) khoản 1 Điều 23 và 12 tháng đối với hành vi quy định tại điểm (a) và điểm (c) khoản 1 Điều 23. Một số Sở Công Thương cho rằng thời hạn này là ngắn và cần được nâng lên cao hơn.

## ***2.6. Các quy định về thông báo hội nghị, hội thảo, đào tạo***

Hội nghị, hội thảo, đào tạo là hoạt động thường xuyên của các doanh nghiệp bán hàng đa cấp nhằm bán hàng, phát triển mạng lưới bán hàng đa cấp và đào tạo người tham gia bán hàng đa cấp các kiến thức cần thiết phục vụ mục đích bán hàng theo kế hoạch trả thưởng của doanh nghiệp. Quy mô của các hội nghị, hội thảo, đào tạo này rất đa dạng (từ dưới 10 người cho đến hàng nghìn người), vì vậy công tác quản lý hoạt động này đặt ra thách thức lớn đối với cơ quan quản lý.

Nghị định 42/2014/NĐ-CP quy định về quản lý bán hàng đa cấp, quy định về Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo được tiếp cận theo hướng doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải thông báo đến Sở Công Thương nơi tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo đối với các hội nghị, hội thảo, đào tạo có một số nội dung nhất định về: Pháp luật liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp; Thông tin về hàng hóa được kinh doanh theo phương thức đa cấp; Thông tin về doanh nghiệp, Quy tắc hoạt động và Kế hoạch trả thưởng của doanh nghiệp bán hàng đa cấp; Các kỹ năng để thực hiện hoạt động bán hàng đa cấp. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp chỉ được phép tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo sau khi có xác nhận bằng văn bản của Sở Công Thương tại địa phương đó về việc tiếp nhận hồ sơ thông báo đầy đủ, hợp lệ. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp không phải thực hiện nghĩa vụ thông báo trong trường hợp tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp.

Nghị định 40/2018/NĐ-CP thay thế nghị định 42/2014/NĐ-CP thay đổi về tiêu chí đối với hội nghị, hội thảo, đào tạo cần thông báo với Sở Công Thương trước khi thực hiện, cụ thể: khoản 2 Điều 26 quy định “Trường hợp hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp có sự tham dự của từ 30 người trở lên hoặc có sự tham dự của từ 10 người bán hàng đa cấp trở lên, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm thông báo tới Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trước khi thực hiện”. Đồng thời, Nghị định 40/2018/NĐ-CP không áp dụng loại trừ đối với các hội nghị, hội thảo, đào tạo được thực hiện tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp như quy định tại Nghị định 42/2014/NĐ-CP.

Quá trình xin ý kiến đóng góp rà soát các quy định tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP nhằm sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tiếp tục nhận được nhiều ý kiến từ Sở Công Thương các tỉnh, thành phố về các vấn đề liên quan tới quản lý/ kiểm soát việc tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo của doanh nghiệp bán hàng đa cấp, cụ thể:



(i) Về tiêu chí làm căn cứ để yêu cầu doanh nghiệp thông báo việc tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo trước khi thực hiện

Một số Sở Công Thương cho rằng có nhiều trường hợp doanh nghiệp lợi dụng kẽ hở của quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định 40/2018/NĐ-CP để tổ chức hội nghị, hội thảo dưới 30 người hoặc có sự tham dự của dưới 10 người tham gia bán hàng đa cấp thì không cần phải thông báo Sở Công Thương. Việc quy định số lượng người làm căn cứ thực hiện thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo khiến doanh nghiệp thực hiện đối phó, lách theo hình thức tổ chức số lượng người dưới quy định, gây khó khăn cho công tác quản lý.

Có ý kiến cho rằng cần bỏ quy định lấy số lượng người làm căn cứ thực hiện thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo. Theo Sở Công Thương Đồng Tháp, đề nghị sửa lại khoản 2 Điều 26 Nghị định 40/2018/NĐ-CP thành: “*Trước khi tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp, cấp doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm thông báo đến Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.*”

(ii) Về mở rộng đối tượng hội nghị, hội thảo, đào tạo cần quản lý: Các ý kiến từ Sở Công Thương cho rằng một số chủ thể kinh doanh đa cấp chuyển sang các mô hình sử dụng các thiết bị công nghệ số (zoom meeting) – xu hướng hoạt động hiện nay của các doanh nghiệp đa cấp - để tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo nhằm né tránh việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý, vì vậy rất dễ xảy ra các hình thức biến tướng, khó kiểm soát. Với quy định hiện tại, cơ quan quản lý tại địa phương không có cơ chế giám sát, quản lý đối với các dạng thức hội nghị, hội thảo, đào tạo trực tuyến muôn hình vạn trạng như hiện nay. Thực trạng này dẫn tới sự cần thiết phải bổ sung quy định quản lý về hội nghị, hội thảo, đào tạo trực tuyến.

Sở Công Thương Sơn La đề xuất bổ sung các quy định nhằm tăng cường quản lý việc tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo thông qua việc sử dụng các thiết bị công nghệ số (zoom meeting).

Tuy nhiên, mục đích chính của việc quản lý hội nghị, hội thảo, đào tạo là nhằm kiểm soát được các hoạt động tụ tập đông người, ngoài quản lý về nội dung còn mục đích quản lý về an ninh trật tự. Việc tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo qua internet không gây mất an ninh trật tự vì những người tham gia không tụ tập với nhau tại một địa điểm. Mặt khác, việc quản lý các hoạt động này là không khả thi vì hiện chưa có cơ chế quản lý phù hợp.

(iii) Vấn đề giới hạn số lượng người tham gia 01 hội nghị, hội thảo, đào tạo

Sở Công Thương Hà Nội có ý kiến cho rằng các hoạt động hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp diễn ra nhiều, số lượng người tham gia lớn, nhiều hội thảo diễn ra vào buổi tối hoặc cuối tuần, thời gian kéo dài cả ngày nên khó khăn trong công tác quản lý, giám sát. Trên thực tế, nhiều doanh nghiệp bán



hàng đa cấp đã tổ chức các hội nghị, hội thảo, đào tạo với số lượng người tham gia quá lớn lên đến 7000 người gây mất an ninh, trật tự ảnh hưởng đến người dân xung quanh và gây bức xúc cho người dân cũng như khó khăn trong công tác giám sát của các cơ quan nhà nước. Do đó, cần thiết phải có quy định giới hạn số lượng người tham gia 01 hội nghị, hội thảo, đào tạo.

Tuy nhiên, đây là vấn đề không nên hạn chế vì mục đích của quy định về thông báo hội nghị, hội thảo, đào tạo chỉ là để cơ quan quản lý nắm được thông tin về kế hoạch tổ chức của doanh nghiệp để có biện pháp giám sát, quản lý phù hợp khi cần thiết. Việc quy định hạn chế số lượng người tham dự có thể xâm phạm đến quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp, không phù hợp trong bối cảnh khuyến khích đầu tư, kinh doanh như hiện nay.

Mặt khác, việc quản lý về an ninh trật tự thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ của cơ quan công an và chính quyền địa phương, việc đưa quy định hạn chế vào văn bản quản lý của ngành công thương là không phù hợp.

*(iv) Vấn đề thông báo tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đào tạo trong một văn bản thông báo*

Khoản 2 Điều 27 Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp quy định: “*Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có thể thông báo về việc tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trong cùng một văn bản thông báo*”.

Theo Sở Công Thương Hồ Chí Minh, trên thực tế, số lượng hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp thực hiện trên địa bàn diễn ra thường xuyên và liên tục. Trong quá trình tổ chức hội thảo, rất nhiều doanh nghiệp đã có thay đổi như: thời gian, địa điểm tổ chức, nội dung hội thảo... tuy nhiên khi có sửa đổi, bổ sung chương trình hội thảo, doanh nghiệp chỉ phải thông báo bằng văn bản tới Sở Công Thương ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện (Khoản 6 Điều 27 Nghị định 40/2018/NĐ-CP). Tuy nhiên, thực tế doanh nghiệp đã thực hiện sửa đổi, bổ sung nhiều chương trình hội thảo (của các hồ sơ Thông báo khác nhau) trong cùng một văn bản nên rất khó khăn cho công tác quản lý, theo dõi chương trình hội thảo, hội nghị của doanh nghiệp đa cấp.

Sở Công Thương Hà Nội cũng cho rằng quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định 40/2018/NĐ-CP cho phép doanh nghiệp thông báo tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trong cùng một văn bản thông báo, dẫn đến tình trạng một số doanh nghiệp thông báo tổ chức nhiều hội thảo (có trường hợp thông báo tổ chức 70 hội thảo), thời gian tổ chức quá xa thời gian thông báo, nên tình trạng doanh nghiệp hủy, thay đổi thông tin tổ chức hội nghị, hội thảo diễn ra thường xuyên, nhiều doanh nghiệp không kiểm soát được số lượng, nội dung, thành phần hồ sơ của các hội nghị, hội thảo, đào tạo đã thông báo. Do đó khó khăn trong công tác quản lý, giám sát, trao đổi thông tin giữa Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan.



Những vướng mắc trên dẫn tới sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định 40/2018/NĐ-CP.

(v) Về thời hạn thông báo tới Sở Công Thương khi có thay đổi thông tin trong hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo hoặc khi hủy việc tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo

Khoản 6 Điều 27 Nghị định 40/2018/NĐ-CP quy định: “*Khi có thay đổi thông tin trong hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Sở Công Thương ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện*”.

Khoản 7 Điều 27 quy định: “*Trường hợp đã thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo với Sở Công Thương nhưng không thực hiện, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Sở Công Thương trước ngày dự kiến tổ chức trong hồ sơ thông báo*”.

Sở Công Thương Hà Nội cho rằng quy định thời hạn thông báo như trên là quá ngắn. Thực tế tiếp nhận hồ sơ cho thấy, hầu hết doanh nghiệp thông báo đến Sở Công Thương vào ngày cuối cùng theo quy định, gây khó khăn, bất cập cho công tác trao đổi thông tin đến các Sở, ngành, đơn vị liên quan đồng thời các cơ quan bị động trong công tác kiểm tra, giám sát hội nghị, hội thảo.

(vi) Về thời hạn giải quyết hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp

Khoản 4 Điều 27 Nghị định 40/2018/NĐ-CP quy định: “*Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung*”.

Với quy định trên, Sở Công Thương Hà Nội cho rằng thời hạn giải quyết hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp là quá ngắn. Trên thực tế, số lượng hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo Sở Công Thương Hà Nội tiếp nhận trong năm 2019 rất nhiều (400 hồ sơ thông báo tổ chức cho hơn 600 hội nghị, hội thảo của doanh nghiệp). Hơn nữa, các nội dung thuyết trình tại hội thảo thường nhiều, phức tạp; doanh nghiệp thông báo tổ chức nhiều ngày, nhiều nội dung khác nhau; nhiều nội dung không rõ ràng, rành mạch, dễ vi phạm vào các hành vi bị cấm tại Điều 5 Nghị định 40/2018/NĐ-CP. Do đó, thời gian xử lý hồ sơ 05 ngày làm việc của Sở Công Thương như quy định hiện nay là không đủ.

Với quy định hiện hành, thời gian 05 ngày làm việc bao gồm thời gian đã xử lý lần đầu khi doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo và thời gian xử lý lần 2 khi doanh nghiệp nộp bổ sung hồ sơ (đối với trường hợp yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ). Do đó, đối với trường hợp hồ sơ yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì thời gian giải quyết lần 2 của Sở Công Thương chỉ còn 1-2 ngày làm việc (bao gồm việc



tiếp nhận và trả kết quả), như vậy khó khăn cho địa phương trong công tác tiếp nhận, rà soát hồ sơ.

### ***2.7. Về các quy định khác cần bổ sung***

Sở Công Thương Hà Nội có ý kiến về một số vấn đề phát sinh trên thực tế chưa được quy định tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP:

- Chưa có quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đối với trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp.

- Chưa quy định về trường hợp Sở Công Thương địa phương được quyền yêu cầu tạm dừng các hội nghị, hội thảo, đào tạo đã thông báo và từ chối tiếp nhận hồ sơ thông báo hội nghị, hội thảo, đào tạo trong điều kiện dịch bệnh xảy ra có ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội ở địa phương.

Ngoài ra, Sở Công Thương Thừa Thiên Huế cho rằng người được doanh nghiệp ủy quyền để thực hiện việc tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp và việc ủy quyền chỉ là hình thức, người được ủy quyền không nắm các quy định pháp luật về bán hàng đa cấp và nội quy, quy chế, chính sách của doanh nghiệp do đó Sở Công Thương gặp khó khăn trong trao đổi, xử lý khi có vấn đề phát sinh. Không có quy định cụ thể về hồ sơ, giấy tờ liên quan đến hàng hóa trưng bày, giới thiệu tại hội nghị dẫn đến hạn chế trong công tác giám sát hội nghị, hội thảo, đào tạo của Sở Công Thương.

Tuy nhiên, việc yêu cầu người được ủy quyền phải nắm đầy đủ thông tin, quy định pháp luật là không có cơ sở, bởi điều này phụ thuộc hoạt động quản trị nội bộ của doanh nghiệp. Nghị định đã có quy định buộc người tham gia tổ chức hội nghị phải được ủy quyền là nhằm gắn trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các hội nghị đó. Trường hợp có sai phạm xảy ra tại hội nghị đó, chủ thể chịu trách nhiệm phải là doanh nghiệp, tránh trường hợp doanh nghiệp đẩy trách nhiệm cho người tham gia để thoát khỏi các chế tài xử lý của pháp luật.

## **3. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung**

Các vướng mắc, bất cập nêu trên cho thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định số 40/2018/NĐ-CP nhằm hoàn thiện hơn cơ chế quản lý, nâng cao tính khả thi của quy định, tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như việc tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp và người tham gia bán hàng đa cấp.

### ***3.1. Sửa đổi, bổ sung các quy định chung***

- Cần điều chỉnh khái niệm kinh doanh theo phương thức đa cấp, đồng thời bổ sung quy định nhằm dễ dàng xử lý các đối tượng lợi dụng phương thức kinh doanh đa cấp để trục lợi đồng thời không hạn chế các mô hình kinh doanh hiện đại có một vài biểu hiện giống như phương thức kinh doanh đa cấp.



- Cần bổ sung quy định hạn chế mô hình trả thưởng nhị phân.
- Bổ sung quy định cấm hoạt động bảo trợ quốc tế. Theo đó, người tham gia không được bảo trợ người khác ở nước ngoài và người hoạt động ở nước ngoài không được bảo trợ ở Việt Nam. Đồng thời, để đảm bảo chặt chẽ, cần cấm luôn cơ chế chi hộ doanh nghiệp nước ngoài trong hoạt động bán hàng đa cấp.

### **3.2. Sửa đổi, bổ sung các quy định về đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp**

#### **(i) Điều kiện đăng ký hoạt động**

- Để đảm bảo quy định phù hợp với thực tiễn, không hạn chế quyền của những người không liên quan, cần sửa đổi quy định này theo hướng chỉ hạn chế những người liên quan tại thời điểm doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

- Để đảm bảo ý nghĩa thực tế và tính khả thi của việc sử dụng tiền ký quỹ, cần phải bổ sung quy định giải thích rõ thế nào là “*các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp đối với người tham gia bán hàng đa cấp*”.

- Bổ sung quy định hạn chế các khoản thưởng tiền mặt, thưởng dựa trên tuyển dụng.

- Bổ sung quy định không cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp đã từng hoạt động khi không có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, hoặc thu hồi giấy chứng nhận đối với doanh nghiệp bị phát hiện từng hoạt động khi không có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

(ii) Cần bổ sung quy định về các nội dung cơ bản của văn bản giải trình về hệ thống công nghệ thông tin quản lý người tham gia, bao gồm:

- Thông tin về hệ thống phần cứng, cách thức bố trí, sắp xếp hệ thống;
- Thông tin về quyền sở hữu, sử dụng hệ thống trong đó làm rõ hệ thống được tự đầu tư hay doanh nghiệp thuê ngoài, trường hợp thuê ngoài thì cần làm rõ quyền và trách nhiệm của các bên;
- Thông tin về quy trình nhập, xuất, lưu trữ dữ liệu;
- Thông tin về các chức năng quản trị hệ thống;
- Giải trình về khả năng cung cấp các thông tin cần thiết cho người tham gia, về việc cập nhật thông tin lên hệ thống.

(iii) Bổ sung quy định yêu cầu dữ liệu phải được cập nhật trực tiếp, ngay lập tức vào hệ thống công nghệ thông tin ở Việt Nam.



## (iii) Về hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

- Quy định cụ thể trường hợp doanh nghiệp nộp hộ chiếu của người nước ngoài thì hình thức bản sao của giấy tờ như thế nào được coi là hợp lệ. Có thể xem xét 03 hình thức gồm bản sao chứng thực bởi cơ quan chứng thực của Việt Nam, hoặc bản dịch công chứng của văn phòng công chứng, hoặc bản sao được hợp pháp hóa lãnh sự.

- Điều chỉnh loại giấy tờ phù hợp trong trường hợp người nước ngoài tạm trú, thường trú ở Việt Nam đảm bảo phù hợp với thực tiễn và công tác quản lý nhân khẩu của các cơ quan liên quan.

- Điều 10 Nghị định 40: Quy định cụ thể tài liệu nào cần nộp bản “bản điện tử định dạng “.doc” hoặc “.xls”;

- Điều 14: Bổ sung quy định về hồ sơ, thủ tục thẩm định các điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp trong trường hợp doanh nghiệp gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp; quy định rõ doanh nghiệp phải thể hiện nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong trường hợp kết hợp sửa đổi, bổ sung trong thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;

- Bổ sung quy doanh nghiệp phải nộp bản chính giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp được Bộ công thương cấp trong hồ sơ đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

## (iv) Quy định về nội dung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

Bỏ quy định liệt kê chi tiết các thông tin cụ thể trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, đồng thời bổ sung quy định giải thích rõ kinh doanh không đúng nội dung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là hành vi của doanh nghiệp có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp nhưng không thực hiện theo đúng quy tắc hoạt động, kế hoạch trả thưởng đã đăng ký mà thực hiện hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp theo phương thức khác nhằm huy động vốn của người tham gia.

**3.3. Sửa đổi, bổ sung quy định về chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp**

Quy định rõ khi doanh nghiệp chấm dứt hoạt động trên toàn quốc thì có phải thực hiện thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại từng địa phương nơi doanh nghiệp có hoạt động hay không.

**3.4. Sửa đổi, bổ sung quy định quản lý quá trình hoạt động của doanh nghiệp bán hàng đa cấp**

- Điều chỉnh quy định tại khoản 3 Điều 31 nghị định 40/2018/NĐ-CP theo hướng quy định thời lượng đào tạo tối thiểu là 08 giờ, không bao gồm thời gian



đào tạo về Cơ chế đánh giá hoàn thành nội dung chương trình đào tạo cơ bản và thời gian kiểm tra đánh giá việc hoàn thành chương trình đào tạo cơ bản của người tham gia bán hàng đa cấp.

- Bổ sung quy định làm rõ thể nào là “khả năng tương tác” trong quá trình đào tạo cho từng phương thức đào tạo.

- Điều chỉnh quy định tại khoản 7 Điều 32 Nghị định 40/2018/NĐ-CP, quy định rõ trách nhiệm thực hiện cập nhật với Bộ Công Thương khi có thay đổi liên quan đến hồ sơ đề nghị công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp.

- Điều chỉnh quy định tại Điều 56 Nghị định 40/2018/NĐ-CP về trách nhiệm báo cáo của Sở Công Thương đến Bộ Công Thương theo hướng quy định thời hạn báo cáo và nội dung báo cáo;

- Quy định rõ doanh nghiệp cần cập nhật số lượng người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương là cập nhật số lượng phát sinh, chấm dứt hay cập nhật toàn bộ danh sách người tham gia tại địa phương.

### ***3.5. Sửa đổi, bổ sung quy định về đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương***

- Để đảm bảo quy định về người đại diện tại địa phương đảm bảo tính thực chất, người đại diện phải nắm bắt được hoạt động của doanh nghiệp, thay mặt doanh nghiệp làm việc với cơ quan quản lý tại địa phương, cần quy định chặt chẽ hơn về vai trò, trách nhiệm của người đại diện. Trong trường hợp người đại diện không đạt điều kiện, cơ quan quản lý có thể thu hồi xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại Việt Nam.

- Bổ sung nội dung giấy ủy quyền theo hướng quy định một số nội dung bắt buộc nhằm đảm bảo làm rõ nội dung ủy quyền, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp và người được ủy quyền.

- Để đảm bảo thời gian xử lý hồ sơ, cần điều chỉnh thời hạn lên 10 ngày làm việc.

- Đề xuất nâng thời hạn lên 12 tháng đối với hành vi quy định tại điểm (b) và 24 tháng đối với hành vi quy định tại điểm (a) và điểm (c) khoản 1 Điều 23.

### ***3.6. Sửa đổi, bổ sung quy định về thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo***

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1229/QĐ-BCT ngày 12/4/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực cạnh tranh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. Trong đó:



- Đối với danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh, bổ sung thủ tục thông báo sửa đổi, bổ sung tổ chức hội nghị, hội thảo về bán hàng đa cấp.

- Điều chỉnh quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định 40/2018/NĐ-CP theo hướng cho phép doanh nghiệp thông báo tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đào tạo về BHĐC trong cùng một văn bản thông báo, tuy nhiên chỉ cho phép nộp hồ sơ thông báo tổ chức các hội nghị, hội thảo có cùng nội dung diễn ra trong cùng 01 tháng.

- Điều chỉnh quy định tại Khoản 6, Khoản 7 Điều 27 Nghị định 40/2018/NĐ-CP quy định doanh nghiệp có trách nhiệm gửi văn bản tới Sở Công Thương ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi thông tin hội thảo hoặc hủy tổ chức hội thảo.

- Điều chỉnh thời gian giải quyết hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp quy định tại khoản 4 Điều 27 Nghị định 40/2018/NĐ-CP thành 07 ngày làm việc.

- Bổ sung quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đối với trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về BHĐC. Quy định trường hợp doanh nghiệp thay đổi thông tin hội thảo thì nộp các tài liệu tại Khoản 1 Điều 27 liên quan đến nội dung thay đổi.

- Bổ sung quy định tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP cho phép Sở Công Thương địa phương được thực hiện: (1) Yêu cầu bằng văn bản tạm ngừng tổ các hội nghị, hội thảo, đào tạo đã thông báo trong trường hợp có thiên tai, dịch bệnh xảy ra có ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội ở địa phương; (2) Từ chối tiếp nhận hồ sơ thông báo hội nghị, hội thảo, đào tạo trong trường hợp có thiên tai, dịch bệnh xảy ra có ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội ở địa phương.

### ***3.7. Sửa đổi, bổ sung các quy định khác***

#### ***(i) Danh mục hàng hóa***

- Quy định rõ ràng “các nội dung thay đổi” cần cụ thể đến mức độ nào, để đảm bảo thống nhất trong cách hiểu giữa doanh nghiệp bán hàng đa cấp khi thực hiện thủ tục này.

- Bổ sung quy định danh mục hàng hóa chỉ áp dụng chung một thời điểm áp dụng nhằm đảm bảo tính thống nhất và thuận lợi trong việc thông báo của doanh nghiệp cũng như việc theo dõi, xử lý hồ sơ thông báo của cơ quan quản lý;

- Bổ sung quy định trường hợp trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp không bổ sung hồ sơ theo yêu cầu để Cục CT&BVNTD có căn cứ để trả lại hồ sơ cho doanh nghiệp.



- Quy định nguyên tắc giải quyết khi doanh nghiệp nộp cùng lúc 02 bộ Hồ sơ thông báo thay đổi thông tin danh mục hàng hóa theo hướng trả lại hồ sơ để doanh nghiệp nộp lại từ đầu, đảm bảo thống nhất trong việc xử lý hồ sơ.

*(ii) Ký quỹ*

- Đề đảm bảo truy thu triệt để các trách nhiệm của doanh nghiệp với ngân sách nhà nước, cần phải bổ sung quy định theo hướng trích cả tiền lãi chậm nộp mà doanh nghiệp phải chấp hành đến thời điểm trích;

- Sửa đổi thủ tục xử lý khoản tiền ký quỹ theo hướng lồng ghép vào quy trình thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ;

- Đề xuất bổ sung quy định sung công quỹ nhà nước đối với khoản tiền không chủ.

Trên đây là nội dung rà soát của Bộ Công Thương về kết quả thực thi và những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực thi Nghị định số 40/2018/NĐ-CP./.